

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 15 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Năng; Bà Sùng Thị Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà, thư ký tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Sùng Thị V, Tên gọi khác: không; Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1987; tại huyện M, tỉnh Yên Bái. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Nủ P - sinh năm 1963 và bà Giàng Thị D - sinh năm 1963. Có chồng là Mùa A D - sinh năm 1983 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021, Có mặt.

2. Thào A D, Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1985; tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A S và bà Sùng Thị G (Đều đã chết) ; có vợ là Cừ Thị B - sinh năm 1996 và 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2021, Có mặt.
- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Đỗ Viết K và ông Nguyễn Ngọc L - trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Giàng Thị S, sinh năm 1980, trú tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái, Vắng mặt

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: ông Thào A D, trú tại: Tổ 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng Thị V và Thào A D chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 6 năm 2020, V biết D là người nghiện ma túy nên cả hai đã thống nhất sử dụng số tiền 2.000.000đ mà cả hai đi làm thuê được để mua ma túy về bán kiếm lời.

Khoảng 06 giờ ngày 30/6/2021, tại nghĩa trang liệt sỹ thuộc tổ 1, thị trấn, huyện M, có một người phụ nữ, dân tộc Mông, không quen biết, khoảng 60 tuổi đến hỏi V có mua ma túy không. V quay sang hỏi D là có mua ma túy không thì D đồng ý mua và D bảo lấy tiền làm thuê của D cùng với tiền của V để góp mua chung, V đồng ý, sau khi thỏa thuận giá cả, V đã mua được của người này 01 gói nilon màu trắng buộc thắt nút một đầu, bên trong có 02 cục Heroine với tổng số tiền 2.000.000,đ. Sau khi mua bán xong V cất giấu gói ma túy vào trong túi áo đang mặc trên người và nói với D là đã mua được ma túy rồi cùng D đi về nhà ở của V.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, V lấy một cục Heroine trong hai cục Heroine đã mua được ra gói bằng nilon màu xanh cất giấu vào hòm gỗ trong buồng ngủ, cục Heroine còn lại V dùng tay cầu một ít đưa cho D sử dụng (D sử dụng như thế nào thì V không biết). Phần Heroine còn lại V gói bằng nilon màu trắng cất giấu trong người, tất cả hai gói Heroine này V và D mua với mục đích có ai hỏi mua thì chia nhỏ bán kiếm lời. Khoảng 5 phút sau có Giàng Thị S - sinh năm 1980, trú tại bản N, xã M, huyện M đến bảo V trả công bằng ma túy cho S, vì S đã cấy lúa thuê cho V từ ngày hôm trước. V đồng ý và lấy gói Heroine trên người ra dùng tay cầu một ít Heroine tương đương với số tiền 50.000 đồng đưa cho S để trả cho nửa ngày công lao động. (S sử dụng ma túy như thế nào thì V không biết). Đến 07 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, Công an xã M, huyện M đến kiểm tra phát hiện, tại nhà ở của Sùng Thị V, ngoài Sùng Thị V còn có Thào A D và Giàng Thị S, sinh năm 1980, trú tại bản N, xã M. Tổ công tác yêu cầu ai có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vi phạm pháp luật thì tự giác giao nộp, Sùng Thị V tự giao nộp 01 gói bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 261.000 đồng; 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đỏ, mặt trước có ký hiệu Masset. Sùng Thị V khai nhận gói chất bột nén màu trắng Công an thu giữ là ma túy của bản thân, góp tiền cùng với Thào A D mua về cất giấu với mục đích để bán kiếm lời. Thào A D tự giao nộp 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, mặt trước có ký hiệu NOKIA và khai nhận đã góp tiền cùng Sùng Thị V

để mua ma túy mà Sùng Thị V tự giao nộp ở trên. Kiểm tra Giàng Thị S không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày Cơ quan CSĐT- Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Sùng Thị V. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chất bột nén màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 400/KLGD ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Sùng Thị V và Thảo A D có khối lượng là: 10,09 gam; 1,09 gam trích từ 10,09 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; là loại Heroine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét đối với Sùng Thị V có khối lượng là: 7,56 gam; 0,56 gam trích từ 7,56 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; là loại Heroine.

Kết luận giám định số 399/GĐMT ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng số tiền 261.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS-MCC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái đã truy tố Sùng Thị V và Thảo A D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt Sùng Thị V từ chín năm đến mười năm tù; áp dụng điểm i khoản 2 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Thảo A D từ chín năm đến mười năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo Sùng Thị V và Thảo A D có ý kiến: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rõ ràng, các bị cáo bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; tại cơ quan điều tra và phiên tòa đã thành khẩn khai báo; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với 2 bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Sùng Thị V từ bảy năm đến tám năm tù; xử phạt Thảo A D từ bảy đến tám năm tù và miễn tiền án phí cho các bị cáo. Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định...và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, ngày 30/6/2021, tại Bản H, xã M, huyện M, Sùng Thị V và Thào A D đã tàng trữ 17,65g Heroine mục đích để bán và thực tế đã trả công cho Giàng Thị S bằng ma túy tương đương 50.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo xâm phạm đến chính sách kiểm soát các chất ma túy của Nhà Nước và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử kết luận: Sùng Thị V và Thào A D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, đều là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên nhận thức, hiểu biết xã hội và pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên xác định là người có nhân thân không xấu, Tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng khi lượng hình. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên mức hình phạt cũng tương đương nhau và đều phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số ma túy bị thu giữ. Về hình phạt bổ sung, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Vật chứng là số ma túy thu giữ được sau khi giám định, hiện đang được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 261.000đ (Hai trăm sáu mươi một nghìn đồng); 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đỏ, mặt trước có ký hiệu Masstel, thu giữ của Sùng Thị V; 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, mặt trước có ký hiệu NOKIA thu giữ của Thảo A D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo .

[6] Về nguồn gốc số ma túy: các bị cáo khai, mua của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi, không quen biết tại tổ 1, thị trấn Mù Cang Chải, huyện M; Cơ quan điều tra không xác minh được người này nên không có cơ sở để xử lý với người đã bán ma túy cho V và D.

Đối với Giảng Thị S là người nghiện ma túy. Do đó cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” của Thảo A D, do bị cáo đã bị khởi tố, tạm giam nên không đề cập đến vấn đề xử lý về hành vi này.

[7] Các bị cáo được miễn án phí sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

[8] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 251 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Sùng Thị V và Thảo A D phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Sùng Thị V 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021.

-Áp dụng điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Thảo A D 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2021.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói sau khi giám định;

- 16 gam Heroine, sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong vào 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét đối với Sùng Thị V và khi bắt quả tang Sùng Thị V và Thảo A D” (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau có chữ ký, họ tên của những người tham gia niêm phong và 04 các hình dấu tròn của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

* Trả lại Sùng Thị V 261.000đ (Hai trăm sáu mươi một nghìn đồng) và 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đỏ, mặt trước có ký hiệu Masstel.

* Trả lại Thào A D 01 điện thoại di động bàn phím số, màu đen, mặt trước có ký hiệu NOKIA.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện M;
- Công an huyện M;
- THA huyện M;
- Bị cáo (2);
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐK)

Nguyễn Mạnh Hùng